TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG Số: 32/2024/QĐST- DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đà Lạt, ngày 06 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 88/2024/TLST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam**.

Địa chỉ: Số 108, đường T, P, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Người đại theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Ngọc T; Chức vụ: Phó Giám Đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng. *(Theo văn bản uỷ quyền số 776/UQ -HĐQT –NHCT –PCTT3 ngày 31/07/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)*.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà án: Ông Trương Đình M, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 46/6 đường H, Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Theo văn bản uỷ quyền số 776/UQ -HĐQT –NHCT –PCTT3 ngày 31/07/2023 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)*.

- *Bị đơn:* 1. Ông **Châu Quốc V,** sinh năm 1965

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Số 33/1, đường P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Châu Quốc V: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm: 1965; địa chỉ: Số 33/1, đường P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Theo văn bản ủy quyền số 2399 ngày 19/4/2024).*

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1.Ông **Lê Anh K**, sinh năm: 1978

2.Bà **Đỗ Phan Thiên H**, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: số 02, đường B, Phường B, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Lê Văn K: Bà Đỗ Phan Thiên H, sinh năm: 1980; địa chỉ: Số 02 đường B, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Theo văn bản ủy quyền số 2398 ngày 19/4/2024).*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị Thuý N tự nguyện nhận trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền nợ gốc là 5.000.000.000đ *(Năm tỷ đồng)* và số tiền lãi tính đến ngày 26/4/2024 là 428.955.559đ *(Bốn trăm hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi năm nghìn năm trăm năm mươi chín đồng).* Tổng cộng cả gốc và lãi là 5.428.955.559đ *(Năm tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi chín đồng).*

2.2. Vợ chồng ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị Thuý N đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14400055, công chứng ngày 20/05/2014, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/05/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 14400055-01/PL, công chứng ngày 04/11/2015; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14400055-02PL/HĐTC, công chứng ngày 26/10/2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03-PL/14400055/2020/HĐBD/NHCT620/DPTH, công chứng ngày 18/04/2020; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04- PL/14400055/2020/HĐBD/NHCT620/DPTH, công chứng ngày 12/11/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 05-PL/14400055/2021/HDBD/NHCT620/DPTH, công chứng ngày 26/03/2021 giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng với bà Đỗ Phan Thiên Hương, ông Lê Anh Khoa đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 43A đường Hà Huy Tập, Phường 3, Thành phố Đà Lạt theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4201030507 (hồ sơ gốc số 1018/Q7(HG)) do UBND thành phố Đà Lạt cấp ngày 17/04/2003 cho bà Đỗ Phan Thiên H, ông Lê Anh K theo hồ sơ số 14040784 để đảm bảo cho việc Thi hành án.

2.3. Vợ chồng ông Lê Anh K và bà Đỗ Phan Thiên H đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ số 43A đường H, Phường C, Thành phố Đ theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền

sử dụng đất ở số 4201030507 (hồ sơ gốc số 1018/Q7(HG)) do UBND thành phố Đà Lạt cấp ngày 17/04/2003 cho bà Đỗ Phan Thiên H, ông Lê Anh K theo hồ sơ số 14040784 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14400055, công chứng ngày 20/05/2014, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 20/05/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 14400055-01/PL, công chứng ngày 04/11/2015; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 14400055-02PL/HĐTC, công chứng ngày 26/10/2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03-PL/14400055/2020/HĐBD/NHCT620/DPTH, công chứng ngày 18/04/2020; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 04- PL/14400055/2020/HĐBD/NHCT620/DPTH, công chứng ngày 12/11/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 05-PL/14400055/2021/HDBD/NHCT620/DPTH, công chứng ngày 26/03/2021 giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng với bà Đỗ Phan Thiên H, ông Lê Anh K để đảm bảo cho việc Thi hành án đối với số tiền nợ vay và lãi là 5.428.955.559đ *(bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi chín đồng)* của vợ chồng ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị Thuý N.

Về nghĩa vụ Thi hành án: Kể từ ngày 27/4/2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về án phí: Ông Châu Quốc V và bà Nguyễn Thị Thuý N nhận chịu 56.714.478đ (*Năm mươi sáu triệu bảy trăm mười bốn nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền 56.608.000đ (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm lẻ tám nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000588 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam thỏa thuận nhận chịu 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đã được quyết toán xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS.tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Minh Hoà